

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2026
Hanoi, 10/7/2026

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước / State Securities Commission of Vietnam
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội / Hanoi Stock Exchange

1. Tên Tổ chức phát hành / Name of the issuing organization: Ngân hàng TMCP Quốc Dân / National Commercial Joint Stock Bank
2. Mã chứng khoán / Stock ticker: NVB / NVB
3. Mã số doanh nghiệp / Business registration number: 1700169765 / 1700169765
4. Địa chỉ trụ sở chính / Head office address: Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội / 25 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City
5. Điện thoại / Phone: (84-24) 32019050
6. Người thực hiện công bố thông tin / Person responsible for information disclosure: Ông Tạ Kiều Hưng – Tổng Giám đốc / Mr. Ta Kieu Hung – General Director
7. Loại công bố thông tin / Type of information disclosure:
8. ☐ Định kỳ/ Periodic ☐ Bất thường/ Abnormal ☒ 24h / 24h ☐ Theo yêu cầu / As requested
9. Nội dung công bố thông tin / Content of the information disclosure:

NCB công bố thông tin giao dịch giữa NCB và công ty con (chi tiết tại công văn đính kèm).

NCB announces information on transactions between NCB and its subsidiary. (Details are in the attached document).

Thông tin này đồng thời được công bố trên Website/ This information is also published on the website: <https://www.ncb-bank.vn/vi/nha-dau-tu/>

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. / We hereby affirm that the information set forth above is true, and accurate. We acknowledge and accept full legal responsibility and liability arising from the disclosure of the aforementioned information.

Trân trọng! / Best regards!

Nơi nhận: / Recipient:

- Như trên; / - As above;
- Lưu Văn thư. / -

Administrative Office.

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN /
NATIONAL COMMERCIAL
JOINT STOCK BANK



TỔNG GIÁM ĐỐC
Tạ Kiều Hưng

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua các Hợp đồng ủy quyền xử lý nợ giữa NCB và AMC liên quan các khoản nợ đã bán VAMC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB);
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị NCB;
- Căn cứ (các) Công văn số: 1693/VAMC-BANI ngày 04/11/2024, 2119/VAMC-BANI ngày 23/12/2024, 2174/VAMC-BANI ngày 31/12/2024, 659/VAMC-BANI ngày 04/04/2025, 2420/VAMC-BANI ngày 22/12/2025, 886/VAMC-BANI ngày 13/05/2025, 1135/VAMC-BANI, 1136/VAMC-BANI, 1137/VAMC-BANI, 1138/VAMC-BANI, 1139/VAMC - BANI, 1140/VAMC-BANI, 1141/VAMC- BANI, 1142/VAMC-BANI, 1143/VAMC- BANI, 1144/VAMC-BANI, 1145/VAMC-BANI, 1146/VAMC-BANI, 1147/VAMC-BANI, 1148/VAMC-BANI, 1149/VAMC-BANI, 1150/VAMC-BANI, 1151/VAMC-BANI, 1152/VAMC-BANI, 1153/VAMC-BANI, 1154/VAMC-BANI, 1155/VAMC-BANI, 1156/VAMC-BANI, 1157/VAMC-BANI, 1158/VAMC-BANI, 1159/VAMC-BANI ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) về việc ủy quyền xử lý khoản nợ đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC;
- Căn cứ Tờ trình số 68A/2026/TTr-AMC ngày 26/06/2026 của Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC) về việc phê duyệt các Hợp đồng ủy quyền xử lý nợ giữa NCB và AMC các khoản nợ đã bán VAMC; các tài liệu kèm theo;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số: 808 /2026/BBKP-HĐQT ngày 08/07/2026.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua nội dung các Hợp đồng ủy quyền giữa NCB và AMC đối với các khoản nợ đã bán VAMC và được VAMC chấp thuận cho NCB ủy quyền lại cho AMC xử lý thu hồi nợ, cụ thể :
- Hợp đồng ủy quyền nguyên tắc (về việc xử lý nợ đối với các khoản nợ NCB đã bán cho VAMC);
 - 25 Hợp đồng ủy quyền (cho AMC theo các công văn chấp thuận của VAMC); (Sau đây được gọi tắt là các Hợp đồng, chi tiết đính kèm Nghị Quyết này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- 2.1. Yêu cầu AMC thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung quy định tại các Hợp đồng, tuân thủ phê duyệt của các cấp thẩm quyền NCB, quy định của NCB và của Pháp luật.
- 2.2. Giao Tổng giám đốc NCB:
 - a. Ký kết các Hợp đồng và các văn bản liên quan đến các Hợp đồng trong thẩm quyền của mình theo quy định;
 - b. Xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện việc chuyển giao các Khoản nợ bán VAMC sang AMC trên cơ sở có công văn của VAMC chấp thuận cho NCB ủy quyền lại cho AMC xử lý thu hồi nợ; ký kết các văn bản liên quan, đảm bảo hiệu quả xử lý nợ, tuân thủ đầy đủ các thỏa thuận đã ký kết với VAMC, quy định của NCB và quy định của pháp luật.
 - c. Tổ chức các Đơn vị, cá nhân có liên quan tại NCB phối hợp với AMC trong quá trình thực hiện các nội dung quy định tại các Hợp đồng.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10 /07/2026. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (để b/c);
- TGD, AMC, K. QTRR, K. PCTT, K. QTTC (để t/h);
- Lưu Văn thư, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Thị Thanh Hương

Số: 408./2026/QĐUQ-NCB

Hà Nội, ngày 10. tháng 07. năm 2026

QUYẾT ĐỊNH ỦY QUYỀN

V/v: Thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động Xử lý nợ của
Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Quy định ủy quyền tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân ban hành kèm theo Quyết định số 32/2015/QĐ – HĐQT ngày 31/03/2015 của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Quyết định số 618/2023/QĐ – HĐQT ngày 21/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc Bổ nhiệm chức danh đối với ông Tạ Kiều Hưng;
- Căn cứ tình hình thực tế và năng lực cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Người được ủy quyền

Chủ tịch Hội đồng quản trị - với tư cách Người đại diện theo pháp luật, bằng Quyết định này, ủy quyền cho cán bộ dưới đây được đại diện NCB thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động Xử lý nợ của NCB theo quy định tại Điều 2 Quyết định này:

Ông : **TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ : Tổng Giám đốc NCB

Số CCCD : 001080021538 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 08/02/2021

Điều 2. Phạm vi ủy quyền

Tổng Giám đốc được đại diện NCB ký, ký kết (các) hợp đồng, văn bản ủy quyền (bao gồm cả các văn bản/thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt, thanh lý các hợp đồng, văn bản ủy quyền và các văn bản có liên quan (nếu có)) với Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC) nhằm phục vụ hoạt động quản lý nợ, xử lý thu hồi nợ xấu, nợ quá hạn của NCB (“Khoản nợ”), quản lý, khai thác, xử lý tài sản bảo đảm của Khoản nợ (bao gồm cả các Khoản nợ đã bán cho Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC)) và các công việc có liên quan theo quy định pháp luật (nếu có) sau khi được Hội đồng quản trị NCB thông qua, phê duyệt.

Điều 3. Ủy quyền lại

Trong phạm vi được ủy quyền, Tổng Giám đốc được ủy quyền lại bằng văn bản cho Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc hoặc Phó Giám đốc phụ trách Khối Quản trị rủi ro/Giám đốc

✓

hoặc Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm xử lý nợ (sau đây gọi là “Người được ủy quyền lại”) thực hiện công việc được ủy quyền với nội dung không được vượt quá phạm vi ủy quyền tại Điều 2 Quyết định này. Người được ủy quyền lại không được tiếp tục ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc đã được ủy quyền.

Điều 4. Trách nhiệm của Người được ủy quyền

4.1. Thực hiện đầy đủ các công việc được ủy quyền theo đúng các nguyên tắc, nội dung nêu tại Quyết định ủy quyền này.

4.2. Tuân thủ các quy định nội bộ của NCB được ban hành trong từng thời kỳ và các quy định của pháp luật có liên quan đến các công việc được ủy quyền nêu tại Quyết định ủy quyền này.

4.3. Báo cáo đầy đủ, kịp thời (thường xuyên hoặc đột xuất theo yêu cầu) cho Người ủy quyền về kết quả thực hiện công việc được ủy quyền.

4.4. Người được ủy quyền phải có trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật của NCB, đối tác, khách hàng và bồi thường vật chất những thiệt hại gây ra do hành vi vượt quá nội dung và phạm vi ủy quyền hoặc hành vi vi phạm các quy định của pháp luật, quy định của NCB.

4.5. Khi thực hiện công việc được ủy quyền, Người được ủy quyền được sử dụng con dấu pháp nhân của NCB trên các văn bản, tài liệu do mình ký, ký kết. Việc quản lý và sử dụng con dấu phải tuân thủ các quy định của NCB trong từng thời kỳ.

Điều 5. Điều khoản thi hành

5.1. Quyết định ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày 10/7/2026.

5.2. Quyết định ủy quyền này chấm dứt hiệu lực khi phát sinh một trong các trường hợp sau (tùy theo trường hợp nào đến trước):

a) Có văn bản khác thay thế/bãi bỏ;

b) Người được ủy quyền không còn giữ chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền NCB;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và quy định của NCB trong từng thời kỳ.

5.3. Trường hợp Quyết định này chấm dứt hiệu lực thi hành thì các Giấy ủy quyền lại từ Người được ủy quyền theo quy định tại Điều 3 Quyết định ủy quyền này đương nhiên chấm dứt hiệu lực.

5.4. Người được ủy quyền và các Đơn vị, cá nhân liên quan trên toàn hệ thống NCB chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban Điều hành;
- Các Khối, Trung tâm HO;
- Lưu: VP HO.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT NCB**



CHỦ TỊCH HĐQT
Bùi Thị Thanh Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN NGUYÊN TẮC***(V/v: Xử lý nợ đối với các khoản nợ NCB đã bán cho VAMC)***Số:...../2026/HĐ.UQNT/NCB – AMC**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư 31/2025/TT -NHNN ngày 30/09/2025 của Ngân hàng Nhà nước;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ các Công văn số: 1693/VAMC-BANI ngày 04/11/2024, 2119/VAMC-BANI ngày 23/12/2024, 2174/VAMC-BANI ngày 31/12/2024, 659/VAMC-BANI ngày 04/04/2025, 2420/VAMC-BANI ngày 22/12/2025, 886/VAMC-BANI ngày 13/05/2025, 1135/VAMC- BANI ngày 11/06/2026, 1136/VAMC – BANI, 1137/VAMC – BANI, 1138/VAMC – BANI, 1139/VAMC – BANI, 1140/VAMC – BANI, 1141/VAMC – BANI, 1142/VAMC – BANI, 1143/VAMC – BANI, 1144/VAMC – BANI, 1145/VAMC – BANI, 1146/VAMC – BANI, 1147/VAMC – BANI, 1148/VAMC – BANI, 1149/VAMC – BANI, 1150/VAMC – BANI, 1151/VAMC – BANI, 1152/VAMC – BANI, 1153/VAMC – BANI, 1154/VAMC – BANI, 1155/VAMC – BANI, 1156/VAMC – BANI, 1157/VAMC – BANI, 1158/VAMC – BANI, 1159/VAMC – BANI ngày 11/06/2026; của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý khoản nợ đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi tắt là “Công văn ủy quyền lại”);
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn ủy quyền lại của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý khoản nợ đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC;
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HDQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của mỗi bên.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm, chúng tôi gồm có:

BÊN A: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại : Fax:

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HÙNG** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là “*Bên A*” hoặc “*NCB*”)

BÊN B: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C – 28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

Điện thoại : Fax:

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp:

Đại diện : **Ông Lê Viết Phúc** Chức vụ: Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là “*Bên B*” hoặc “*AMC*”)

Sau khi trao đổi, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền nguyên tắc về việc Xử lý nợ đối với các khoản nợ NCB đã bán cho VAMC cụ thể (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- 1.1. *NCB*: từ viết tắt của “Ngân hàng TMCP Quốc Dân”.
- 1.2. *AMC*: từ viết tắt của “Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân”.
- 1.3. *VAMC*: từ viết tắt của “Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam”.
- 1.4. *Cấp có thẩm quyền của NCB*: là cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý nợ, chi phí xử lý nợ theo quy định nội bộ của NCB và/hoặc quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
- 1.5. *Đơn vị trực thuộc tại NCB*: là các đơn vị trực tiếp quản lý thông tin, hồ sơ khách hàng và khoản nợ theo quy định của NCB, phụ thuộc vào mô hình tổ chức của NCB.
- 1.6. *Khoản nợ đã bán cho VAMC (Khoản nợ)*: là (các) khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng cho vay/cấp tín dụng, văn kiện tín dụng mà Khách hàng vay/Bên bảo đảm/Người liên quan có nghĩa vụ phải thanh toán cho NCB, đã được NCB bán cho VAMC và được VAMC ủy quyền cho NCB quản lý, xử lý nợ đồng thời đồng ý cho NCB được ủy quyền lại cho AMC xử lý nợ tại các Công văn ủy quyền lại.

- 1.7. *Hồ sơ khoản nợ*: là toàn bộ các văn bản, giấy tờ, tài liệu liên quan đến Khoản nợ, TSBD của Khoản nợ hình thành trong quá trình cấp tín dụng và xử lý thu hồi và được chuyển giao cho AMC từng thời kỳ.
- 1.8. *Khách hàng*: là Khách hàng vay hoặc Bên nợ, bao gồm (các) tổ chức/cá nhân đã được NCB cấp tín dụng, có nghĩa vụ thanh toán Khoản nợ.
- 1.9. *Bên bảo đảm*: là (các) tổ chức/cá nhân đã sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán Khoản nợ đối với NCB. Bên bảo đảm bao gồm bên cầm cố, bên thế chấp, bên đặt cọc, bên ký cược, bên ký quỹ, bên bảo lãnh.
- 1.10. *Tài sản bảo đảm (TSBD)*: là tài sản được dùng để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng đối với (các) Khoản nợ.
- 1.11. *Xử lý nợ*: là việc áp dụng các biện pháp, hành động cần thiết nhằm thu hồi Khoản nợ, đảm bảo tối đa quyền và lợi ích của NCB.
- 1.12. *Hai bên*: là NCB và AMC.

ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG, TÍNH CHẤT CỦA HỢP ĐỒNG

- 2.1. NCB ủy quyền lại cho AMC thực hiện các công việc xử lý/thu hồi Khoản nợ trong phạm vi các công việc VAMC đồng ý cho NCB được ủy quyền lại.
- 2.2. Trường hợp Hai bên ký kết (các) thỏa thuận liên quan đến Khoản nợ cụ thể có (các) quy định khác so với thỏa thuận tại Hợp đồng này thì thỏa thuận đối với Khoản nợ cụ thể đó được ưu tiên áp dụng (hiệu lực theo vụ việc).
- 2.3. Việc ủy quyền không làm thay đổi tư cách chủ nợ của VAMC đối với Khoản nợ/Khách hàng, đồng thời không làm phát sinh việc chuyển giao quyền sở hữu, quyền đòi nợ từ VAMC sang NCB hoặc AMC.

ĐIỀU 3. PHẠM VI, CÔNG VIỆC ỦY QUYỀN

- 3.1. Khoản nợ ủy quyền cho AMC xử lý: (Các) khoản nợ đã bán cho VAMC được VAMC ủy quyền cho NCB quản lý, xử lý nợ và cho phép NCB được ủy quyền lại cho AMC xử lý nợ. Các Khoản nợ này xác định theo từng Hợp đồng ủy quyền lại cụ thể giữa NCB và AMC.
- 3.2. NCB ủy quyền lại cho AMC được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VAMC khi thực hiện các công việc liên quan đến công tác xử lý, thu hồi Khoản nợ trong phạm vi NCB được VAMC ủy quyền và VAMC cho phép NCB được ủy quyền lại đối với (các) Khách hàng thuộc danh sách khách hàng tại Phụ lục kèm theo (các) Công văn ủy quyền lại của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam. Phạm vi, công việc ủy quyền đối với từng Khoản nợ thực hiện theo quy định tại từng Hợp đồng ủy quyền lại cụ thể giữa NCB và AMC.

- 3.3. NCB ủy quyền cho AMC được quyết định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các phương án, biện pháp xử lý nợ đối với các Khoản nợ trong phạm vi và giới hạn thẩm quyền được NCB ủy quyền lại theo quy định tại Phụ lục 02 kèm theo Hợp đồng này.
- 3.4. NCB ủy quyền lại cho AMC được quyết định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chi phí xử lý nợ đối với các Khoản nợ trong phạm vi và giới hạn thẩm quyền được NCB ủy quyền lại theo quy định tại Điều 6 Hợp đồng này.
- 3.5. Đối với các phương án, biện pháp xử lý nợ không thuộc thẩm quyền của AMC tại Phụ lục 02 Hợp đồng này; các chi phí xử lý nợ không thuộc thẩm quyền của AMC tại Điều 6 Hợp đồng này: AMC có trách nhiệm trình, thực hiện theo phương án, biện pháp, chi phí xử lý nợ được Cấp có thẩm quyền của NCB phê duyệt.

ĐIỀU 4. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực cho đến khi phát sinh một trong các sự kiện sau, tùy thuộc sự kiện nào đến trước:

- 4.1. Hai Bên có thỏa thuận chấm dứt; hoặc
- 4.2. NCB quyết định chấm dứt hiệu lực Hợp Đồng này; hoặc
- 4.3. Toàn bộ (các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho NCB chấm dứt hiệu lực.

ĐIỀU 5. PHÍ DỊCH VỤ, THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 5.1. **Phí dịch vụ:** được tính toán trên cơ sở kết quả thu hồi nợ và tính chất khoản nợ Theo Phụ lục 01 đính kèm Hợp đồng này.

- 5.2. **Phương thức thanh toán:**

Phí dịch vụ sẽ được thanh toán theo phương thức chuyển khoản vào tài khoản của theo đề nghị thanh toán của AMC.

- 5.3. **Thời hạn thanh toán:**

- a. Phí dịch vụ được tính toán theo kết quả thu hồi nợ xác định tại thời điểm ngày 25 hàng tháng;
- b. Việc thanh toán phí dịch vụ sẽ được thực hiện toàn bộ một lần trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày NCB nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán theo quy định tại Phụ lục 01 của Hợp đồng này.

ĐIỀU 6. THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CHI PHÍ XỬ LÝ NỢ:

- 6.1. NCB ủy quyền cho AMC phê duyệt các khoản chi phí xử lý nợ trong phạm vi hạn mức quy định như sau:
 - a. Duyệt/ ký duyệt tờ trình chủ trương, phê duyệt tạm ứng, thanh toán chi phí tiếp khách liên quan đến hoạt động xử lý nợ đối với các Khoản nợ ủy quyền cho AMC

xử lý với hạn mức tối đa 30.000.000 VNĐ/lần (bằng chữ: Ba mươi triệu đồng) (đã bao gồm các loại thuế theo quy định của pháp luật).

- b. Duyệt/ký duyệt tờ trình chủ trương, phê duyệt tạm ứng, thanh toán chi phí liên quan đến hoạt động xử lý nợ đối với các Khoản nợ ủy quyền cho AMC xử lý với hạn mức tối đa 400.000.000 VNĐ/lần (bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng) (đã bao gồm các loại thuế) đối với các loại chi phí xử lý nợ có thông báo, yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các chi phí phát sinh trong quá trình xử lý tài sản (như: thuê bảo vệ, thẩm định giá, đấu giá, lập vi bằng, gửi xe, vận chuyển, đo vẽ, bảo dưỡng tài sản, thuê kho bãi...) có hóa đơn tài chính.
 - c. Đối với các khoản chi phí xử lý nợ vượt hạn mức quy định tại Điều này, AMC phải trình và được sự chấp thuận cấp có thẩm quyền của NCB trước khi thực hiện.
- 6.2. Toàn bộ các chi phí nêu trên do NCB chịu trách nhiệm chi trả cuối cùng theo hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo thông tin mã số thuế của NCB. AMC có quyền chủ động tạm ứng trước các khoản chi phí này để đảm bảo tiến độ xử lý nợ và thực hiện thủ tục hoàn tạm ứng/thanh quyết toán với NCB theo định kỳ hoặc sau khi kết thúc vụ việc. AMC có trách nhiệm theo dõi ngoại bảng toàn bộ các khoản chi phí được thực hiện thanh toán hoặc tạm ứng tại NCB để phục vụ công tác quản lý, đối soát và kiểm soát nội bộ.
- 6.3. Toàn bộ các chi phí liên quan đến chế độ nhân sự và các chi phí hoạt động nghiệp vụ xử lý thu hồi nợ thông thường của AMC (bao gồm nhưng không hạn chế như: lương, phụ cấp, điện thoại, trang bị lao động, công tác phí, phương tiện đi lại ...) do AMC tự chi trả.

ĐIỀU 7. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

7.1. Quyền, nghĩa vụ của AMC:

- a. Chịu trách nhiệm phổ biến và đảm bảo toàn bộ các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động xử lý thu hồi nợ tại AMC biết và hiểu rõ về nội dung Hợp đồng này.
- b. Có trách nhiệm áp dụng các biện pháp tích cực, đảm bảo lợi ích của NCB để thực hiện thu hồi nhanh chóng các Khoản nợ đã được giao cho AMC.
- c. Chịu trách nhiệm tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật và/hoặc yêu cầu/quy định nội bộ của NCB liên quan đến việc thực hiện xử lý các Khoản nợ được NCB chuyển giao. Đảm bảo an toàn, kiểm soát và quản lý xử lý nợ đối với các khoản nợ được chuyển giao cho AMC.
- d. Chịu trách nhiệm về các quyết định phê duyệt trong phạm vi thẩm quyền được NCB ủy quyền.
- e. Bồi thường thiệt hại nếu vi phạm Hợp đồng gây thiệt hại cho NCB;

- f. Lập phương án, báo cáo, biện pháp xử lý rủi ro, thu hồi nợ... trình Cấp có thẩm quyền tại NCB (trừ các Khoản nợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của AMC tại Phụ lục 02) và thực hiện xử lý thu hồi nợ theo đúng phương án đã được các cấp có thẩm quyền của NCB phê duyệt;
- g. Báo cáo định kỳ và/hoặc đột xuất kết quả xử lý các Khoản nợ; tổng hợp báo cáo kết quả thu hồi nợ theo yêu cầu của NCB. Thông báo kịp thời cho NCB các hoạt động bất thường liên quan tới Khoản nợ được chuyển giao, đặc biệt là khi có dấu hiệu xuất hiện khả năng gây tổn thất cho khoản nợ/tài sản thu nợ của NCB;
- h. Khi hoàn tất công việc, phải chuyển cho NCB tất cả các bản gốc giấy tờ, tài liệu và các chứng từ liên quan đến hồ sơ Khoản nợ để NCB lưu trữ (nếu có);
- i. Giữ bảo mật toàn bộ các thông tin do NCB cung cấp, các thông tin thu thập được và các thông tin khác có liên quan trong khi thực hiện các công việc, ngoại trừ việc cung cấp theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc để phục vụ cho mục đích giải quyết vụ việc tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- j. AMC không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện các công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của AMC để tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình AMC thực hiện các nội dung được NCB ủy quyền lại cho AMC tại Điều 3 Hợp đồng này;
- k. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

7.2. Quyền, nghĩa vụ của NCB:

- a. Kiểm tra, giám sát trong quá trình AMC thực hiện các công việc theo ủy quyền.
- b. Phê duyệt các tờ trình, báo cáo/phương án, biện pháp xử lý rủi ro, thu hồi nợ của AMC (trừ phạm vi thẩm quyền của AMC theo Phụ lục 02). Phạm vi thẩm quyền xác định theo biện pháp và giới hạn thẩm quyền theo từng biện pháp xử lý rủi ro và các văn bản, quy chế thẩm quyền phê duyệt xử lý xử lý rủi ro tín dụng của các cấp phê duyệt xử lý xử lý rủi ro ban hành tại NCB theo từng thời kỳ; các quyết định phê duyệt đồng ý hoặc từ chối phải được thể hiện bằng văn bản.
- c. Được quyền nhận tiền thu hồi nợ hoặc các khoản lợi ích khác phát sinh khi AMC xử lý các khoản nợ được ủy quyền.
- d. Được quyền theo dõi các khoản đã tạm ứng trước và nghĩa vụ hoàn tạm ứng của AMC;
- e. Được quyền yêu cầu AMC cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan, báo cáo về nội dung và tình hình hoạt động xử lý thu hồi đối với các Khoản nợ;
- f. Được quyền quyết định tạm dừng và/hoặc yêu cầu điều chỉnh phương án/biện pháp xử lý nợ trong trường hợp NCB phát hiện có xử lý nợ vượt thẩm quyền mà NCB đã ủy quyền cho AMC theo quy định tại Phụ lục 02 Hợp đồng này.

- g. Có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ AMC trong các công việc thủ tục đòi hỏi phải có sự tham gia trực tiếp của NCB;
- h. Bảo đảm các Đơn vị trực thuộc tại NCB chuyển giao đầy đủ và đúng hạn toàn bộ Hồ sơ khoản nợ theo đúng quy định tại Hợp đồng này; cung cấp và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến Khoản nợ được ủy quyền;
- i. Các Đơn vị trực thuộc tại NCB thực hiện việc tổ chức, phân công các nhân sự đầu mối để hỗ trợ AMC trong việc thực hiện công tác thu hồi nợ khi cần thiết;
- j. Thực hiện các thủ tục cần thiết đối với Khách hàng/Bên bảo đảm/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sau khi AMC hoàn tất các thủ tục xử lý, thu hồi Khoản nợ (như: tắt toán thanh lý các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm, giải chấp tài sản bảo đảm, trả lại giấy tờ tài sản);
- k. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 8.1. Các Phụ lục, Biên bản bàn giao, các Thông báo, văn bản mà NCB gửi cho AMC liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này là bộ phận kèm theo và không tách rời của Hợp đồng này.
- 8.2. Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung Hợp đồng phải được Hai Bên nhất trí thông qua bằng văn bản. Các văn bản sửa đổi, bổ sung này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này.
- 8.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 (bốn) bản chính có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN

ch

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ
KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG
QUỐC DÂN

g

PHỤ LỤC 01

CHUYỂN GIAO KHOẢN NỢ VÀ PHÍ DỊCH VỤ THU HỒI NỢ

(Kèm theo Hợp đồng ủy quyền nguyên tắc)

Số:...../2026/HĐ.UQNT/NCB – AMC

1. NỘI DUNG XÁC LẬP VÀ THỰC HIỆN CHUYỂN GIAO KHOẢN NỢ

1.1 Xác lập giao dịch:

- 1.1.1 Khi NCB có nhu cầu ủy quyền lại cho AMC xử lý thu hồi các Khoản nợ đã bán VAMC, NCB sẽ gửi (các) Thông báo về việc chuyển giao các Khoản nợ ủy quyền cho AMC xử lý hoặc văn bản có tính chất tương tự.
- 1.1.2 Việc ủy quyền lại để xử lý Khoản nợ được coi là chính thức xác lập giữa Hai Bên kể từ thời điểm NCB chuyển giao Khoản nợ theo Thông báo quy định tại Tiết 1.1.1 nêu trên.

1.2 Chuyển giao Khoản nợ được ủy quyền:

- 1.2.1 NCB thực hiện bàn giao Hồ sơ Khoản nợ được ủy quyền cho AMC, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu sau (chi tiết danh mục hồ sơ có thể có sự khác biệt đối với một số khoản nợ, AMC có thể đưa ra đề nghị điều chỉnh/bổ sung theo từng trường hợp cụ thể):
 - a. Hợp đồng tín dụng, các hợp đồng sửa đổi, bổ sung và phụ lục, các giấy nhận nợ (bản photo hoặc bản Scan);
 - b. Hợp đồng thế chấp/bảo đảm, hợp đồng sửa đổi, bổ sung và phụ lục (bản photo hoặc bản Scan);
 - c. Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm (bản photo hoặc bản Scan);
 - d. Bộ hồ sơ về tài sản bảo đảm (bản photo hoặc bản Scan);
 - e. Tờ trình thẩm định khách hàng (bản photo hoặc bản Scan);
 - f. Phê duyệt khoản vay của cấp có thẩm quyền (bản photo hoặc bản Scan);
 - g. Biên bản làm việc với khách hàng và các bản cam kết của khách hàng (bản photo hoặc bản Scan);
 - h. Thông báo chuyển nợ quá hạn, thông báo thay đổi lãi suất (bản photo hoặc bản Scan);
 - i. Hồ sơ thu giữ tài sản theo hình thức tự nguyện bàn giao hoặc niêm yết thu giữ tại chính quyền địa phương;
 - j. Hồ sơ khởi kiện (Đơn khởi kiện, giấy ủy quyền giải quyết tại tòa án) (bản photo hoặc bản Scan);
 - k. Bản án/Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật (bản photo hoặc bản Scan);

- l. Hồ sơ Thi hành án (Đơn yêu cầu thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án, biên bản làm việc với cơ quan thi hành án, khách hàng, thông báo của cơ quan thi hành án (bản photo hoặc bản Scan);
 - m. Hồ sơ chi phí xử lý nợ tính đến thời điểm bàn giao được ghi nhận trên sổ kế toán của NCB và các chi phí khác chưa được ghi nhận trên sổ kế toán NCB (nếu có);
 - n. Các giấy tờ, tài liệu liên quan khác (nếu có).
- 1.2.2 Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Thông báo về việc chuyển giao các Khoản nợ ủy quyền tại Điều 1.1.1, Đơn vị trực thuộc tại NCB (quản lý khoản nợ chuyển giao) có trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ khoản nợ cho AMC. Việc bàn giao hồ sơ giữa Hai Bên phải được lập thành văn bản.
- 1.2.3 Thông báo việc ủy quyền xử lý nợ cho AMC:
- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày ký kết “Biên bản chuyển giao khoản nợ”, AMC (quản lý khoản nợ chuyển giao) có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Khách hàng vay/Bên bảo đảm/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết.
- 1.2.4 Kể từ thời điểm thực hiện xong các công việc nêu tại điểm 1.2.1 và điểm 1.2.2 khoản 1.2. Điều này, toàn bộ các công việc liên quan đến việc xử lý thu hồi đối với các khoản nợ sẽ do AMC trực tiếp giải quyết. Đơn vị trực thuộc tại NCB chỉ được thực hiện các công việc liên quan đến việc giải quyết xử lý thu hồi theo yêu cầu/đề xuất của AMC (trừ các công việc thuộc thẩm quyền của NCB đã quy định cụ thể tại Hợp đồng này).
- 1.3 Phối hợp thực hiện công việc:**
- 1.3.1 AMC chủ động thực hiện xử lý thu hồi Khoản nợ được chuyển giao;
- 1.3.2 NCB có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ AMC trong các công việc thủ tục đòi hỏi phải có sự tham gia trực tiếp của NCB (ký các giấy tờ thủ tục có liên quan, bao gồm nhưng không hạn chế như: đơn từ, công văn, văn bản ủy quyền...).
- 1.3.3 Đơn vị trực thuộc tại NCB có trách nhiệm cung cấp toàn bộ các bản chính và/hoặc bản sao y các giấy tờ, tài liệu có trong Hồ sơ khoản nợ theo yêu cầu hợp lý của AMC phù hợp với quy định của pháp luật.
- 1.3.4 Đơn vị trực thuộc tại NCB có trách nhiệm phối hợp với AMC trong việc tính toán xác định giá trị các khoản nợ được chuyển giao.
- 1.3.5 Đơn vị trực thuộc tại NCB có trách nhiệm phối hợp với AMC trong việc giải quyết khiếu nại của Khách hàng/Bên bảo đảm/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Khoản nợ được chuyển giao.
- 1.3.6 Khi phát sinh các sự kiện ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện phương án/biện pháp thu hồi nợ, phương án xử lý/khai thác tài sản thu nợ (bao gồm nhưng không hạn chế

như: các sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật; sự thay đổi của hệ thống hay quy phạm pháp luật liên quan đến Khoản nợ được ủy quyền; biến động của nền kinh tế, xã hội...), AMC phải thông báo cho NCB biết và đưa ra phương án khắc phục bằng văn bản.

- 1.3.7 Trường hợp AMC phát hiện thấy có những dấu hiệu sai phạm hoặc các tình huống, sự kiện bất thường gây ảnh hưởng xấu đến tài sản/uy tín/ bí mật/ an toàn cho hệ thống của NCB, AMC phải có trách nhiệm thông báo cho NCB biết để NCB có biện pháp phòng ngừa, khắc phục.
- 1.3.8 Trường hợp AMC xác định Khoản nợ không còn khả năng thu hồi, AMC phải báo cáo bằng văn bản cho NCB biết, trong đó phân tích chi tiết lý do dẫn đến việc không thu hồi được nợ và/hoặc lý do không xử lý được tài sản đảm bảo nợ vay để thu hồi nợ, đồng thời đề xuất hướng xử lý cụ thể tiếp theo;
- 1.3.9 Trường hợp AMC muốn thay đổi biện pháp xử lý nợ đã được Hai Bên thống nhất, AMC phải trình xin ý kiến của NCB (ngoại trừ các biện pháp XLN trong phạm vi thẩm quyền của AMC được quy định tại Phụ lục 2), trong đó nêu rõ lý do cần thay đổi và biện pháp xử lý nợ dự định sẽ áp dụng; AMC chỉ được thay đổi biện pháp xử lý nợ sau khi đã được cấp có thẩm quyền NCB phê duyệt thông qua.
- 1.3.10 Việc miễn giảm một số nghĩa vụ cho Khách hàng để phục vụ mục đích thu hồi nợ phải được thực hiện theo các quy định tại Phụ lục 02.
- 1.3.11 Xử lý tiền thu hồi nợ:
 - a. AMC có trách nhiệm hướng dẫn Khách hàng thủ tục thanh toán nợ, việc thanh toán nợ thực hiện theo phương thức thanh toán trực tiếp cho NCB và đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
 - b. Trường hợp số tiền thu hồi nợ được thanh toán trực tiếp vào tài khoản của Khách hàng tại NCB, NCB có có trách nhiệm thông báo ngay cho AMC.
 - c. Trường hợp AMC thu nợ được qua số tiền xử lý bán tài sản bảo đảm thì thanh toán qua AMC, AMC có trách nhiệm chuyển số tiền thu hồi được vào tài khoản do NCB chỉ định trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thu hồi được nợ.

1.4 Báo cáo kết quả thu nợ:

AMC có trách nhiệm tổng hợp, lập và gửi cho NCB báo cáo hoạt động xử lý nợ và kết quả thu hồi nợ trong năm mà AMC đã thực hiện đối với các Khoản nợ NCB chuyển giao. Các báo cáo được gửi định kỳ vào tuần cuối của tháng.

1.5 Chấm dứt Hợp đồng:

Trường hợp chấm dứt hợp đồng, AMC có trách nhiệm phải chuyển giao lại cho NCB toàn bộ bản gốc các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ Khoản nợ đã nhận và các chứng từ thu hồi nợ phát sinh trong quá trình xử lý thu hồi tại AMC (nếu có). Việc

chuyển giao bản gốc các tài liệu, giấy tờ và các chứng từ phải được lập thành văn bản có xác nhận của Hai Bên.

ĐIỀU 2: PHÍ DỊCH VỤ

- 2.1 Mức phí dịch vụ được tính toán trên cơ sở số tiền thực thu hồi từ các khoản nợ ủy quyền cho AMC. Mức phí cụ thể do NCB và AMC thống nhất từng thời kỳ và tùy theo tính chất của mỗi khoản nợ nhưng tối đa không quá $3\% \times$ (nhân) số tiền thực thu hồi nợ (gồm gốc, lãi và phí liên quan). Trường hợp Hai Bên chưa có thỏa thuận cụ thể, mức phí dịch vụ mặc định được áp dụng là $3\% \times$ (nhân) số tiền thực thu hồi nợ (gồm gốc, lãi và phí liên quan).
- 2.2 Phí dịch vụ theo quy định của Hợp đồng này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và các chi phí liên quan đến quá trình xử lý khoản nợ phải nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (án phí, phí thi hành án...) và các chi phí liên quan đến phát mại, bán đấu giá tài sản bảo đảm... hoặc dịch vụ mua ngoài (thuê luật sư, tư vấn hỗ trợ thu nợ... (nếu có). Trường hợp phát sinh nhu cầu cần thiết phải sử dụng dịch vụ thuê ngoài vượt hạn mức phê duyệt của AMC tại Điều 6 Hợp đồng này, AMC phải được NCB chấp thuận trước khi triển khai.
- 2.3 Quy trình và thời hạn đối soát kết quả, báo cáo công nợ định kỳ:
 - a. Trước ngày mùng 5 của tháng T+1, AMC gửi Danh mục kết quả hoàn thành công việc của các cán bộ xử lý nợ trong tháng T;
 - b. Trước ngày mùng 10 của tháng T+1, Kế toán NCB gửi Báo cáo công nợ liên quan đến hoạt động xử lý nợ để AMC rà soát;
 - c. Trước ngày mùng 15 của tháng T+1, AMC thực hiện xác nhận công nợ với NCB trên cơ sở số liệu Hai Bên đã đối chiếu.
- 2.4 Hồ sơ thanh toán phí dịch vụ bao gồm các tài liệu sau:
 - a. Đề nghị thanh toán;
 - b. Danh mục bàn giao khoản nợ từ NCB sang AMC (Biểu mẫu BM03/QĐ.TD.XXX);
 - c. Biên Bản nghiệm thu xác nhận kết quả khoản nợ (Biểu mẫu BM06/QĐ.TD.XXX).
 - d. Biên bản thanh lý các khoản nợ đã thu hồi (Biểu mẫu BM07/QĐ.TD.XXX).
 - e. Thông báo chuyển giao/ phân luồng khoản nợ của NCB hoặc các văn bản, thông báo tương đương. (Theo phê duyệt từng thời kỳ của NCB);
 - f. Các hóa đơn tài chính hợp lệ;
 - g. Các chứng từ hợp lý, hợp lệ khác (nếu có).

PHỤ LỤC 02
PHẠM VI ỦY QUYỀN CHO AMC PHÊ DUYỆT XỬ LÝ NỢ
(Kèm theo Hợp đồng ủy quyền nguyên tắc)
Số:...../2026/HĐ.UQNT/NCB – AMC

ĐIỀU 1. NGUYÊN TẮC ỦY QUYỀN

- 1.1. Các Bên thống nhất việc phân định thẩm quyền phê duyệt xử lý nợ trong hoạt động xử lý nợ được thực hiện trên cơ sở:
 - a) Phù hợp với quy định pháp luật và quy định nội bộ của NCB;
 - b) Đảm bảo kiểm soát rủi ro, an toàn hoạt động của NCB;
 - c) Tăng cường tính chủ động, linh hoạt và hiệu quả trong hoạt động xử lý nợ của AMC.
- 1.2. NCB ủy quyền cho AMC một phần thẩm quyền phê duyệt xử lý nợ đối với các Khoản nợ ủy quyền cho AMC xử lý, trong phạm vi và giới hạn quy định tại Phụ lục này. Theo đó, AMC được quyền phê duyệt xử lý nợ và quyết định triển khai các biện pháp xử lý nợ đối với các Khoản nợ ủy quyền cho AMC xử lý trong phạm vi thẩm quyền quy định tại Phụ lục này.
- 1.3. Việc thực hiện thẩm quyền của AMC theo Phụ lục này không làm thay đổi quyền và trách nhiệm của NCB đối với các Khoản nợ theo quy định của pháp luật.
- 1.4. Giám đốc AMC hoặc người được Giám đốc AMC ủy quyền hợp pháp là người có thẩm quyền phê duyệt xử lý nợ và quyết định triển khai các phương án xử lý nợ thuộc phạm vi nêu trên.
- 1.5. AMC không được tự ý thực hiện các biện pháp xử lý nợ vượt thẩm quyền được ủy quyền theo Phụ lục này.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG VÀ GIỚI HẠN THẨM QUYỀN CỤ THỂ

STT	Nội dung	AMC
1	Phê duyệt các biện pháp XLN liên quan đến TSBĐ	
1.1	Thu giữ/nhận bàn giao TSBĐ	Tất cả các khách hàng có tổng số dư nợ CTD $\leq$ 100 tỷ đồng
1.2	Xử lý TSBĐ (Bán TSBĐ, khách hàng/bên thứ ba nộp tiền giải chấp TSBĐ, thay thế TSBĐ...) và các biện pháp xử lý nợ XLN khác liên quan đến TSBĐ	Bán TSBĐ với tất cả các khách hàng có tổng số dư nợ CTD $\leq$ 100 tỷ đồng; Đảm bảo thu đủ nợ gốc, lãi <i>Cho phép áp dụng kèm biện pháp miễn giảm phí đảm bảo số tiền miễn giảm tối đa thoả mãn quy định tại Mục 4 Phụ lục này</i>

STT	Nội dung	AMC
2	Biện pháp XLN thông qua tổ tụng	Tất cả các khách hàng có tổng số dư nợ CTD $\leq$ 100 tỷ đồng: - Đối với biện pháp bán TSBD qua cơ quan THA: Đảm bảo thu đủ nợ gốc - Đối với biện pháp khách hàng/bên thứ ba nộp tiền giải chấp TSBD qua cơ quan THA: Đảm bảo thu đủ nợ gốc, lãi <i>Cho phép áp dụng kèm biện pháp miễn giảm phí đảm bảo số tiền miễn giảm tối đa thoả mãn quy định tại Mục 4 Phụ lục này</i>
3	Thay đổi thứ tự thu nợ (gốc, lãi, phí) đảm bảo tuân thủ quy định NHNN	Tất cả các khách hàng có tổng số dư nợ CTD $\leq$ 100 tỷ đồng
4	Phê duyệt miễn giảm lãi, phí (Chỉ áp dụng Đối với các Khoản nợ mà AMC được ủy quyền thực hiện xử lý, thu hồi nợ theo biện pháp "Cơ cấu lại khoản nợ xấu")	Tất cả các khách hàng có tổng số dư nợ CTD $\leq$ 100 tỷ đồng, đảm bảo tổng số tiền miễn giảm: - Tối đa 50% tổng nợ lãi, phí của khách hàng và không vượt quá 500 triệu đồng, hoặc - Tối đa 100% tổng nợ lãi, phí của khách hàng và không vượt quá 200 triệu đồng.

ĐIỀU 3. TRÁCH NHIỆM CỦA AMC

- 3.1. Tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật, quy định nội bộ của AMC và các quy định/yêu cầu có liên quan của NCB (nếu có).
- 3.2. Đảm bảo việc phê duyệt xử lý nợ và triển khai xử lý nợ đúng phạm vi ủy quyền theo quy định tại Phụ lục này, đúng mục đích và hiệu quả.
- 3.3. Chịu trách nhiệm trước NCB về các quyết định phê duyệt theo quy định tại Phụ lục này (Bao gồm cả trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh liên quan đến quyết định của AMC).
- 3.4. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho NCB về tình hình thực hiện thẩm quyền theo yêu cầu.

ĐIỀU 4. QUY ĐỊNH KHÁC

Phụ lục này là một phần không tách rời của Hợp đồng nguyên tắc ủy quyền về việc Xử lý nợ đối với các khoản nợ NCB đã bán cho VAMC.

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:...../2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ; (các) Hợp đồng ủy quyền; (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý khoản nợ đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC;

- Căn cứ (các) Công văn số: 1693/VAMC-BANI ngày 04/11/2024 ("1693/VAMC-BANI"), 2119/VAMC-BANI ngày 23/12/2024 ("2119/VAMC-BANI"), 2174/VAMC-BANI ngày 31/12/2024 ("2174/VAMC-BANI"), 659/VAMC-BANI ngày 04/04/2025 ("659/VAMC-BANI"), 2420/VAMC-BANI ngày 22/12/2025 ("2420/VAMC-BANI"), 886/VAMC-BANI ngày 13/05/2025 ("886/VAMC-BANI") và 1135/VAMC-BANI ngày 11/06/2026 ("1135/VAMC-BANI") của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC;

- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:...../2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C – 28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo (các) Phụ lục Danh sách Khách hàng đính kèm (các) Công văn số: 1693/VAMC-BAN1, 2119/VAMC-BAN1, 2174/VAMC-BAN1, 659/VAMC-BAN1, 2420/VAMC-BAN1, 886/2025/VAMC-BAN1 và Công văn số 1135/VAMC-BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ với các Khoản nợ của khách hàng thuộc danh sách tại Phụ lục 01 kèm theo (các) Công văn số: 1693/VAMC-BAN1, 2119/VAMC-BAN1, 2174/VAMC-BAN1, 659/VAMC-BAN1 và 2420/VAMC-BAN1.
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN với các Khoản nợ của khách hàng thuộc Phụ lục Danh sách kèm theo Công văn số 1135/VAMC-BAN1. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm với các Khoản nợ của khách hàng thuộc danh sách tại Phụ lục 01 kèm theo (các) Công văn số: 1693/VAMC-BAN1, 2119/VAMC-BAN1, 2174/VAMC-BAN1, 659/VAMC-BAN1 và 2420/VAMC-BAN1.
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với các Khoản nợ của khách hàng thuộc danh sách tại Phụ lục 01 kèm theo Công văn số 1135/VAMC-BAN1, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.
- e. Bán khoản nợ theo quy định pháp luật với các Khoản nợ của khách hàng thuộc danh sách tại Phụ lục 01 kèm theo Công văn số 886/2025/VAMC-BAN1.

Điều 2. Thủ lao ủy quyền

Thủ lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.

d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên B được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.

e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.

f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.

g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.

h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.

i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.

j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo danh sách đính kèm tại Phụ lục 01/Phụ lục kèm theo (các) Công văn số: 1693/VAMC-BAN1, 2119/VAMC-BAN1, 2174/VAMC-BAN1, 659/VAMC-BAN1, 2420/VAMC-BAN1, 886/2025/VAMC-BAN1 và Công văn số 1135/VAMC-BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực, (các) Hợp đồng số: 2413/2024/HĐUQ/NCB – AMC ngày 31/12/2024; 2304/2024/HĐUQ/NCB – AMC ngày 19/12/2024; 524/2025/HĐUQ/NCB – AMC ngày 22/05/2025 và Hợp đồng số 38/2025/HĐUQ/NCB – AMC ngày 01/10/2025 sẽ chấm dứt hiệu lực.

3. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./

BÊN A 

BÊN B 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:...../2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1136/VAMC-BANI;
- Căn cứ Công văn số 1136/VAMC – BANI ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1136/VAMC-BANI”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HÙNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:...../2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN**

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).



Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền ("Hợp đồng") với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1136/VAMC- BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ lao ủy quyền

Thủ lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục,

công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1136/VAMC– BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

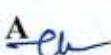
c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện. /

BÊN A 

BÊN B 

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1137/VAMC-BAN1;
- Căn cứ Công văn số 1137/VAMC – BAN1 ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1137/VAMC-BAN1”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026 (Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1137/VAMC- BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thù lao ủy quyền

Thù lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
 - b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
 - c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
 - d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
 - e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
 - f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
 - g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
 - h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
- ##### **2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

- a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1137/VAMC– BAN1 hết hiệu lực thi hành.
- b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.
- c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.
- d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./.

BÊN A 

BÊN B 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
 - Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
 - Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1138/VAMC-BAN1;

- Căn cứ Công văn số 1138/VAMC – BAN1 ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1138/VAMC-BAN1”);

- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN**

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1138/VAMC- BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ lao ủy quyền

Thủ lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1138/VAMC– BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./. 

BÊN A 

BÊN B 

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1139/VAMC-BAN1;

- Căn cứ Công văn số 1139/VAMC – BAN1 ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1139/VAMC-BAN1”);

- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026 (Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1139/VAMC– BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ lao ủy quyền

Thủ lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1139/VAMC– BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./.

BÊN A 

BÊN B 

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1140/VAMC-BAN1;
- Căn cứ Công văn số 1140/VAMC – BAN1 ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1140/VAMC-BAN1”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1140/VAMC- BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ lao ủy quyền

Thủ lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1140/VAMC– BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện. 

BÊN A 

BÊN B 

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1141/VAMC-BANI;
- Căn cứ Công văn số 1141/VAMC – BANI ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1141/VAMC-BANI”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1141/VAMC-BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thù lao ủy quyền

Thù lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1141/VAMC- BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện. /✓

BÊN A 

BÊN B 

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:...../2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1142/VAMC-BANI;
- Căn cứ Công văn số 1142/VAMC – BANI ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là "Công văn số 1142/VAMC-BANI");
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:...../2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026 (Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền ("Hợp đồng") với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1142/VAMC- BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ lao ủy quyền

Thủ lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1142/VAMC- BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./.

BÊN A 

BÊN B 

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1143/VAMC-BANI;
- Căn cứ Công văn số 1143/VAMC – BANI ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1143/VAMC-BANI”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1143/VAMC- BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ lao ủy quyền

Thủ lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1143/VAMC– BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

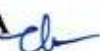
c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./

BÊN A 

BÊN B 

1144

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1144/VAMC-BAN1;
- Căn cứ Công văn số 1144/VAMC – BAN1 ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1144/VAMC-BAN1”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HÙNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1144/VAMC- BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thù lao ủy quyền

Thù lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1144/VAMC- BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện. ✓

BÊN A 

BÊN B 

1145

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1145/VAMC-BAN1;
- Căn cứ Công văn số 1145/VAMC – BAN1 ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1145/VAMC-BAN1”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1145/VAMC-BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ lao ủy quyền

Thủ lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1145/VAMC– BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./

BÊN A 

BÊN B 

1146

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1146/VAMC-BANI;
- Căn cứ Công văn số 1146/VAMC – BANI ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1146/VAMC-BANI”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1146/VAMC- BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ lao ủy quyền

Thủ lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1146/VAMC- BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./

BÊN A 

BÊN B 

1147

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1147/VAMC-BAN1;
- Căn cứ Công văn số 1147/VAMC – BAN1 ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1147/VAMC-BAN1”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1147/VAMC- BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ lao ủy quyền

Thủ lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1147/VAMC– BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./

BÊN A 

BÊN B 

1148

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1148/VAMC-BAN1;
- Căn cứ Công văn số 1148/VAMC – BAN1 ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1148/VAMC-BAN1”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1148/VAMC– BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thù lao ủy quyền

Thù lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1148/VAMC– BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./.

BÊN A 

BÊN B 

1149

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN
Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1149/VAMC-BAN1;
- Căn cứ Công văn số 1149/VAMC – BAN1 ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1149/VAMC-BAN1”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1149/VAMC– BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thù lao ủy quyền

Thù lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1149/VAMC- BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./

BÊN A 


BÊN B

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1150/VAMC-BAN1;
- Căn cứ Công văn số 1150/VAMC – BAN1 ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1150/VAMC-BAN1”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1150/VAMC- BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ lao ủy quyền

Thủ lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1150/VAMC– BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện. ✓

BÊN A 

BÊN B 

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1151/VAMC-BAN1;
- Căn cứ Công văn số 1151/VAMC – BAN1 ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1151/VAMC-BAN1”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B)



Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1151/VAMC– BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thù lao ủy quyền

Thù lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục,

công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.

j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1151/VAMC- BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện. /

BÊN A 

BÊN B 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
 - Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
 - Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1152/VAMC-BAN1;

- Căn cứ Công văn số 1152/VAMC – BAN1 ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1152/VAMC-BAN1”);

- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Văn bản ủy quyền/Quyết định ủy quyền số: ký ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN**

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1152/VAMC- BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ lao ủy quyền

Thủ lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1152/VAMC- BANI hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./

BÊN A 

BÊN B 

1153

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1153/VAMC-BAN1;
- Căn cứ Công văn số 1153/VAMC – BAN1 ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1153/VAMC-BAN1”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026 (Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1153/VAMC- BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thù lao ủy quyền

Thù lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1153/VAMC- BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./.

BÊN A 

BÊN B 

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1154/VAMC-BAN1;
- Căn cứ Công văn số 1154/VAMC – BAN1 ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1154/VAMC-BAN1”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1154/VAMC- BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ lao ủy quyền

Thủ lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1154/VAMC– BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./

BÊN A 

BÊN B 

1155

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:...../2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1155/VAMC-BAN1;
- Căn cứ Công văn số 1155/VAMC – BAN1 ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1155/VAMC-BAN1”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HÙNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:...../2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1155/VAMC-BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ lao ủy quyền

Thủ lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1155/VAMC- BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./.

BÊN A 

BÊN B 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN
Số:...../2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1156/VAMC-BAN1;
- Căn cứ Công văn số 1156/VAMC – BAN1 ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1156/VAMC-BAN1”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Điện thoại : 024.62693355 Fax: 024.62693535
Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765
Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG** Chức vụ: Tổng Giám đốc
Theo Quyết định ủy quyền số:...../2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026
(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
Điện thoại : 043.2474769 Fax: 043.247480
Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745
Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC** Chức vụ : Giám đốc
(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1156/VAMC– BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ lao ủy quyền

Thủ lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1156/VAMC- BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./.

BÊN A 

BÊN B 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN**

Số:...../2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
 - Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
 - Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1157/VAMC-BANI;

- Căn cứ Công văn số 1157/VAMC – BANI ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1157/VAMC-BANI”);

- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HÙNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:...../2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN**

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1157/VAMC- BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ lao ủy quyền

Thủ lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1157/VAMC- BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện./.

BÊN A 

BÊN B 

1158

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1158/VAMC-BANI;
- Căn cứ Công văn số 1158/VAMC – BANI ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1158/VAMC-BANI”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:



Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1158/VAMC-BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ lao ủy quyền

Thủ lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

- a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1158/VAMC- BAN1 hết hiệu lực thi hành.
- b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.
- c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.
- d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện. ✓

BÊN A 

BÊN B 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN**

Số:..... /2026/HĐUQ/NCB-AMC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân;
- Căn cứ (các) Hợp đồng mua bán nợ, (các) Hợp đồng ủy quyền, (các) Hợp đồng sửa đổi bổ sung (nếu có) ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân chi tiết tại (các) Phụ lục kèm theo các Công văn số 1159/VAMC-BANI;
- Căn cứ Công văn số 1159/VAMC – BANI ngày 11/06/2026 của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc ủy quyền xử lý đối với các khoản nợ NCB đã bán sang VAMC (Sau đây gọi là “Công văn số 1159/VAMC-BANI”);
- Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐQT ngày/...../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng..... năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN

Trụ sở : Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.62693355

Fax: 024.62693535

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 1700169765

Đại diện : **ÔNG TẠ KIỀU HƯNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Quyết định ủy quyền số:..... /2026/QĐUQ-NCB ngày...../...../2026

(Sau đây gọi tắt là Bên A).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG QUỐC DÂN**

Địa chỉ : 28C-28D phố Bà Triệu, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại : 043.2474769

Fax: 043.247480

Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp: 0304767745

Đại diện : **ÔNG LÊ VIỆT PHÚC**

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là Bên B).

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng ủy quyền (“Hợp đồng”) với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung và phạm vi ủy quyền

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý, thu hồi nợ đối với các Khách hàng tại (các) Hợp đồng mua, bán nợ ký giữa Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1159/VAMC- BAN1, bao gồm các công việc sau:

- a. Thu hồi nợ, đòi nợ;
- b. Cơ cấu lại khoản nợ xấu: Khi (các) khoản nợ xấu và Khách hàng vay đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-NHNN. Việc thực hiện cơ cấu khoản nợ phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- c. Xử lý tài sản bảo đảm: Bao gồm nhưng không giới hạn việc xác định phương thức xử lý, xác định giá trị tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và chịu trách nhiệm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Tham gia các hoạt động tố tụng liên quan đến tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tài sản theo quy định của pháp luật tại Tòa án với tư cách nguyên đơn, hoặc bị đơn, hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm:
 - (i) Liên hệ cơ quan chức năng, ký, nộp, bổ sung, rút (toàn bộ/một phần) đơn khởi kiện, đơn kháng cáo và các giấy tờ liên quan trong quá trình tham gia tố tụng; được tham dự và quyết định trong các buổi giải quyết, hòa giải, xét xử, trình bày các yêu cầu, xuất trình các chứng cứ tại Tòa án; nộp, nhận lại án phí, tiền tạm ứng án phí; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
 - (ii) Ký đơn yêu cầu thi hành án, rút (toàn bộ/một phần) đơn yêu cầu thi hành án, tham gia các thủ tục thi hành án với Cơ quan Thi hành án, Cơ quan đấu giá và thực hiện các thủ tục khác tại cơ quan, tổ chức liên quan để thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án;
 - (iii) Các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thủ lao ủy quyền

Thủ lao ủy quyền sẽ do hai bên thỏa thuận tùy theo thực tế thu hồi từng khoản nợ theo từng thời kỳ.

Điều 3. Ủy quyền lại

Bên B không được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc được ủy quyền, trừ trường hợp ủy quyền cho cán bộ, nhân viên của Bên B tiến hành các thủ tục, công việc trong quá trình Bên B thực hiện các nội dung được Bên A ủy quyền cho Bên B nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền.
- b) Được yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- c) Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến công việc ủy quyền.
- d) Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi ủy quyền.
- e) Yêu cầu Bên B thực hiện các hoạt động được ủy quyền theo thỏa thuận trong hợp đồng ủy quyền này và quy định của pháp luật.
- f) Được quyền thông báo cho các bên liên quan trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi ủy quyền.
- g) Thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc ủy quyền.
- h) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung phạm vi công việc được ủy quyền, tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Hợp đồng này.
- b) Ký các hợp đồng phát sinh trên cơ sở Hợp đồng ủy quyền này đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên A.
- c) Chịu trách nhiệm về các công việc thực hiện theo ủy quyền và kết quả thực hiện các công việc này.
- d) Khi thực hiện các công việc ủy quyền tại Điều 1, Bên được ủy quyền được sử dụng con dấu của AMC trên các văn bản, tài liệu do mình ký kết.
- e) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, đầy đủ, kịp thời ngay khi có phát sinh liên quan đến hoạt động được ủy quyền hoặc theo yêu cầu của Bên A về thực hiện nội dung ủy quyền; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin tài liệu, báo cáo cung cấp cho Bên A.
- f) Hợp tác và chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình thực hiện hoạt động được ủy quyền.
- g) Thực hiện các kiến nghị, yêu cầu của Bên A nhằm bảo đảm an toàn tài sản, khắc phục những sai phạm và bồi thường tổn thất cho Bên A do vi phạm hợp đồng ủy quyền, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động ủy quyền.
- h) Bảo mật toàn bộ các thông tin có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng ủy quyền này.
- i) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, (ii) phân công cán bộ, nhân viên trực thuộc Bên A phối hợp với Bên B để thực hiện công việc được ủy quyền.
- j) Trách nhiệm khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Giải quyết tranh chấp

Khi xảy ra tranh chấp giữa hai bên, trước hết hai bên giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau đây (tùy trường hợp nào đến trước):

a) (Các) Hợp đồng ủy quyền của VAMC cho Bên A theo Phụ lục đính kèm Công văn số 1159/VAMC– BAN1 hết hiệu lực thi hành.

b) Hai bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này.

c) Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày, trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng này.

d) Bên B hoàn thành công việc được ủy quyền nêu tại Điều 1 Hợp đồng này.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng này phải được lập thành văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết mới có giá trị thực hiện. Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện. ✓

BÊN A 

BÊN B 